

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2026/HS-ST
Ngày 31-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thanh.

Ông Đặng Hải Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Hoàng Văn L, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1986, tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Số A, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là số A, thôn D, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn); chỗ ở: Không xác định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thượng H (đã chết) và bà La Kim L1; có vợ là Hường Thu H2 và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; ngày 06/5/2021, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh L, khởi tố về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo khoản 3 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo đang bị truy nã theo Quyết định truy nã số: 03 ngày 09 tháng 4 năm 2016, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Xét xử vắng mặt theo Thông tư liên tịch số: 05/2025/TTLT/BCA-BQP-VKSNDTC-TANDTC ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn L: Ông Hoàng Thế K - Luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L. Có mặt.

- *Bị hại*: Ông Hoàng Trung T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Lý Đình T1, sinh năm 1984. Vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1971. Vắng mặt.
3. Ông Nguyễn Đức T2, sinh năm 1978. Vắng mặt.
4. Ông Hoàng Thanh V1, sinh năm 1993. Vắng mặt.
5. Ông Vi Trí H1, sinh năm 1992. Vắng mặt.
6. Ông Lăng Văn D, sinh năm 1991. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác (người thân thích của bị cáo)*: Bà Hương Thu H2, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số A, thôn D, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn (là vợ của bị cáo Hoàng Văn L). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2015, Hoàng Văn L nói chuyện và nhờ Lý Đình T1 đòi tiền Hoàng Trung T vay không trả. Khoảng 02 giờ ngày 01/12/2015, Lý Đình T1 nhận được điện thoại của Hoàng Văn L cho biết Hoàng Trung T đang ở nhà nghỉ N tại ngã 6, phường T, thành phố L và nhờ T1 bảo mấy người đến bắt giữ T để đòi nợ. Sau đó T1 đến nhà Nguyễn Quốc V nói việc L nhờ và bảo V đi cùng. Lý Đình T1 điều khiển xe ô tô biển số 12C-030.28 chở V, trên đường đi Việt gọi điện rủ Nguyễn Đức T2 cùng tham gia. Sau đó T2 rủ thêm Hoàng Thanh V1 và Vi Trí H1.

Khoảng 07 giờ ngày 01/12/2015, T1, V, T2, V1, H1 đến nhà nghỉ N tìm T nhưng không thấy. Sau đó Hoàng Văn L cùng T1, V, T2, V1, H1 đến thuê phòng 503 và 606 khách sạn T3 để nghỉ. Tại phòng 503 L cùng T1, V, T2, V1, H1 bàn cách bắt giữ T. Sau khi bàn bạc xong L đi tìm T, còn lại nghỉ tại khách sạn.

Đến khoảng 10 giờ ngày 01/12/2015, Hoàng Văn L thông báo phát hiện T đang ở chân núi T, phường T và bảo mọi người đi bắt T. Sau đó T1 điều khiển ô tô chở T2, V1, H1 đến (do có việc nên V về trước). Khi đến nơi do không biết người nào là T nên T1 gọi điện hỏi đặc điểm và được L cho biết T đang ngồi quán nước mặc áo khoác màu đỏ đen, đội mũ lưỡi trai màu đen. Sau đó T2, H1 xuống xe đi vào quán nước, lôi T ra xe ô tô, Vũ mở sẵn cửa xe. T2 và H1 đẩy T lên xe, T chống cự đạp chân vào cửa xe nên V1 dùng tay đẩy chân Thành và hỗ trợ T2, H1 đẩy T lên xe. Sau khi bắt được T, T1 điều khiển xe đi ra đường Q hướng Hà Nội và gọi điện cho L thông báo đã bắt được T.

Trên xe do T rầy đạp nên T2 cởi dây giày của T để chới hai chân, lấy chai thủy tinh đập vào đầu gối và lấy khăn tắm bịt mắt T lại. Cả nhóm đưa T đến khu vực Đ, huyện C (nay là xã C), tỉnh Lạng Sơn thì H1 xuống xe đi về, nhóm còn lại đưa T đến quán Karaoke Anh Đ ở thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn T, xã C) và nhốt giữ T tại đó. Sau đó Nguyễn Đức T2 gọi điện cho Lăng Văn D đến hộ trông giữ, đồng thời thông báo cho V biết đã bắt được T. Cùng lúc này L gọi điện cho V bảo cho đi cùng, V đi taxi đến đón L rồi cả hai cùng đến quán Karaoke Anh Đ.

Quá trình bị bắt giữ tại quán Karaoke Anh Đ, T bị trói tay, bịt mắt. Lăng Văn D lấy thêm miếng vải đen bịt mắt T. Khi L đến quán, L ghi nội dung câu hỏi và số tiền nợ ra giấy đưa cho T1 để T1 hỏi T. T1 vừa hỏi vừa dùng tay đánh T. Đến khoảng 21 giờ ngày 01/12/2015, L bảo T1 và mọi người canh giữ T, cho T gọi điện bảo người nhà mang tiền đến trả, rồi L đón taxi đi về. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày quán K1 đóng cửa nên cả nhóm đưa T đến thị trấn H (nay là xã H) để thuê nhà nghỉ trông giữ T nhưng chủ nhà nghỉ không cho thuê nên cả nhóm đưa T đến chỗ vắng tại khu cầu M, xã H trói vào gốc cây, sau đó đưa lên ca bin xe tô dùng băng dính trói, bịt mắt T.

Khoảng 11 giờ ngày 02/12/2015, cả nhóm đến thuê nhà trọ Phương V2 tại thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn và nhốt giữ T tại phòng 2 tầng 3 nhà trọ, T tiếp tục bị trói tay, trói chân, bịt mồm. Tại đây, T1 bắt T đọc số điện thoại người thân để V1 bấm số yêu cầu T gọi điện cho gia đình mang 500.000.000 đồng chuộc T về. Sau đó lợi dụng sơ hở trong lúc trông giữ, T tự cởi trói thoát ra ngoài và đến trình báo Công an.

Ngày 01/4/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Hoàng Văn L về tội bắt giữ người trái pháp luật, nhưng do bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã và tạm đình chỉ vụ án đối với Hoàng Văn L.

Với nội dung như trên tại Bản án số: 39/2016/HSST ngày 02/6/2016, Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, đã xử phạt Lý Đình T1, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Đức T2, Hoàng Thanh V1, Vi Trí H, Lăng Văn D, từ 06 - 12 tháng tù cho hưởng án treo, về tội Bắt, giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ngày 14 tháng 10 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, đã ra Quyết định phục hồi điều tra đối với Hoàng Văn L. Quá trình điều tra xác minh nhiều lần không xác định được Hoàng Văn L đang ở đâu, do vậy việc truy nã không có kết quả, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã điều tra vắng mặt Hoàng Văn L theo Thông tư liên tịch số: 05/2025/TTLT/BCA-BQP-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/7/2025.

Ngày 14 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, đã ban hành Cáo trạng số: 56/CT-VKSKV4 truy tố vắng mặt bị cáo Hoàng Văn L, về tội Bắt, giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo và những người làm chứng, người thân thích của bị cáo đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L, phạm tội Bắt, giữ người trái pháp luật. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 123, các Điều 20, 33, 45, 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến phát biểu của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn L: Tại phiên tòa đã công khai các tài liệu, chứng cứ buộc tội Hoàng Văn L, do vậy đồng tình về đánh giá chứng cứ và quy kết tội danh của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn L về tội Bắt, giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét tại thời điểm phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc Nùng hiểu biết pháp luật hạn chế, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do bị hại không trả nợ cho bị cáo nên dẫn đến bột phát phạm tội, do vậy đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, để ấn định hình phạt với mức nhẹ nhất cho bị cáo.

Đôi đáp của Kiểm sát viên: Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt bị cáo tại phiên tòa: Xét thấy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Hoàng Văn L có ý trốn tránh, đi khỏi nơi cư trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần và đã ban hành Quyết định truy nã số: 03 ngày 09 tháng 4 năm 2016, đối với Hoàng Văn L nhưng đến nay việc truy nã không có kết quả. Do đó có đủ căn cứ, điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số: 05/2025/TTLT/BCA-BQP-VKSNDTC-TANDTC ngày 01 tháng 7 năm 2025, của Bộ C, Bộ Q, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, quy định về phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử vắng mặt bị can, bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Hoàng Văn L theo quy định.

[3] Lời khai của bị hại và những người làm chứng Lý Đình Tú, Nguyễn Quốc V, Hoàng Thanh V1, Lãng Văn D, Nguyễn Đức T2, Vi Trí Hường tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản nhận dạng, phù hợp với Bản án số: 39/2016/HSST ngày 02/6/2016, của Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã có hiệu lực pháp luật và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 01 và 02/12/2015, tại phường T, tỉnh Lạng Sơn và thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn L cùng với Lý Đình T1, Nguyễn Quốc V, Hoàng Thanh V1, Lãng Văn D, Nguyễn Đức T2, Vi Trí H có hành vi bắt giữ Hoàng Trung T trái pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội Bắt, giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 1999, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong xã hội. Xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội thì có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Hoàng Văn L là người khởi xướng có vai trò chính.

[5] Về nhân thân: Ngoài lần phạm tội này hồ sơ vụ án còn thể hiện, bị cáo đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L khởi tố và truy nã về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, nên bị cáo là người có nhân thân không tốt. Về tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có.

[6] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân và đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Do vậy, ý kiến phát biểu của người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, và ấn định hình phạt với mức nhẹ nhất cho bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng và bồi thường thiệt hại, tại Bản án số: 39/2016/HSST ngày 02/6/2016, của Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã giải quyết, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

[9] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[10] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 123, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 2 Điều 290; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L, phạm tội Bắt, giữ người trái pháp luật.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người thân thích của bị cáo; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn